

Số: 269/TB-UBND

Bá Xuyên, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**  
**Để thực hiện dự án: Khu đô thị số 3 phường Mỏ Chè**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 3423/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 09/05/2023 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè thành phố Sông Công;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt dự án Hạ tầng Khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND thành phố Sông Công về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Hạ tầng Khu dân cư số 3 phường Mỏ Chè;

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 08/08/2024 của UBND thành phố Sông Công về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Khu đô thị số 3, phường Mỏ Chè.

Căn cứ Quyết định số 600/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của UBND phường Bá Xuyên về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu dân cư số 3, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng vào Đồ thị tại Tờ trình số 541/TTr-KTHT&ĐT ngày 26 / 11 /2025;

UBND phường Bá Xuyên thông báo như sau:

1. Thu hồi tổng diện tích khoảng 9.483,1 m<sup>2</sup> đất tại phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên.

*(Có phụ lục các thửa đất thu hồi kèm theo)*

\* Vị trí thu hồi đất thuộc tờ bản đồ địa chính số 85 (Tờ bản đồ số 4 phường Mỏ Chè cũ), phường Bá Xuyên.

\* Vị trí thu hồi có phạm vi, ranh giới được thể hiện theo Bản đồ địa chính (Chỉnh lý) do Văn phòng đăng ký đất đai - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên lập tháng 9/2023.

2. Lý do thu hồi đất: Để thực hiện dự án Khu đô thị số 3 phường Mỏ Chè.

3. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:

Triển khai từ ngày 26/11/2025.

4. Tiến độ thu hồi đất: Theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư được phê duyệt.

5. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Dự kiến kế hoạch di chuyển, bố trí tái định cư: Các hộ gia đình cá nhân có đất ở thu hồi, phải di chuyển chỗ ở được bố trí tái định cư tại dự án Khu đô thị số 3 phường Mỏ Chè. Tiến độ thực hiện theo tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án.

7. Văn phòng HĐND-UBND phường Bá Xuyên phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II: Niêm yết công khai thông báo thu hồi đất của dự án tại trụ sở UBND phường, thông báo tới các xóm, tổ dân phố và các hộ dân trong khu vực dự án được biết chủ trương, kế hoạch thu hồi đất.

8. Văn phòng HĐND-UBND phường Bá Xuyên phối hợp với Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất khu vực II gửi thông báo thu hồi đất tới từng hộ gia đình, cá nhân trong phạm vi dự án và thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

9. Văn phòng HĐND-UBND phường Bá Xuyên có trách nhiệm thông báo công khai thông báo thu hồi đất trên phương tiện thông tin đại chúng.

10. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong khu vực thu hồi của dự án có trách nhiệm giữ nguyên hiện trạng các công trình xây dựng, cây trồng trên đất đến thời điểm bàn giao mặt bằng cho Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất Khu vực II; không được xây dựng mới nhà ở, công trình hoặc trồng cây phát sinh sau khi có Kế hoạch sử dụng đất và Thông báo thu hồi đất; phối

hợp với Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất khu vực II thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ. Trường hợp các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:** *AK*

- Thường trực Đảng ủy;
  - Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND phường;
  - Hội đồng bồi thường hỗ trợ và TĐC phường;
  - Các phòng quản lý nhà nước;
  - Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Khu vực II;
  - Trang TTĐT phường;
  - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực III;
  - Các xóm, TDP nơi có đất thu hồi;
  - Các hộ dân thuộc dự án;
  - Lưu: VT, KTHT&ĐT (20b).
- TDTUNG-St. *St*



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Pha**



## PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Thông báo số 289/TB-UBND ngày 26/11/2025 của UBND phường Bá Xuyên)

| STT | Người sử dụng đất                   | Địa chỉ thửa đất | Thông tin thửa đất |              |                                                                                                                                                                         |                                |
|-----|-------------------------------------|------------------|--------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                     |                  | Số tờ BĐTL         | Số thửa BĐTL | Loại đất liệt kê theo Bản đồ trích lục (Xác định loại đất sử dụng thực tế theo hồ sơ pháp lý và nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất được UBND cấp xã xác nhận) | Diện tích dự kiến thu hồi (m2) |
| 1   | Ngô Quang Sơn                       | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 29           | ODT                                                                                                                                                                     | 15,6                           |
| 2   | Nguyễn Văn Hà -<br>Dương Thị Tố Nga | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 30           | ODT                                                                                                                                                                     | 102,6                          |
| 3   | Phạm Văn Tiến - Tô<br>Thị Hòa       | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 31           | ODT                                                                                                                                                                     | 103,8                          |
| 4   | Nguyễn Thị Tăng -<br>Luu Ngọc Tôn   | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 32           | ODT                                                                                                                                                                     | 101,2                          |
| 5   | Hồ Thị Thanh                        | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 33           | ODT                                                                                                                                                                     | 88,3                           |
| 6   |                                     | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 240          | ODT                                                                                                                                                                     | 1,1                            |
| 7   | Nguyễn Thị Tám                      | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 320          | NTS                                                                                                                                                                     | 160,1                          |
|     |                                     |                  | 4                  | 366          | HNK                                                                                                                                                                     | 90,6                           |
|     |                                     |                  | 4                  | 352          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 1.849,3                        |
| 8   | Dương Mạnh Thắng                    | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 307          | CLN                                                                                                                                                                     | 46,9                           |
| 9   | Nguyễn Thị Khanh                    | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 416          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 621,1                          |
| 10  | Nguyễn Minh Vũ -<br>Vũ Tuyết Hạnh   | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 411          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 2.192,1                        |
| 11  | Dương Thị Hiền                      | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 424          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 1.472,2                        |
| 12  | Dương Thành Viên                    | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 435          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 1.125,9                        |
| 13  | Nguyễn Đình Nguyên                  | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 440          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 13,2                           |
| 14  | Dương Thị Bích Liên                 | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 459          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 166,5                          |
|     |                                     |                  | 4                  | 529          | CLN                                                                                                                                                                     | 109,1                          |
| 15  | Dương Quốc Hiệp                     | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 460          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 137,1                          |
|     |                                     |                  | 4                  | 446          | CLN                                                                                                                                                                     | 188,9                          |
| 16  | Dương Thị Bích<br>Ngọc              | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 464          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 110,3                          |
|     |                                     |                  | 4                  | 530          | CLN                                                                                                                                                                     | 110,8                          |
| 17  | Dương Quốc Doanh                    | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 469          | CLN                                                                                                                                                                     | 219,1                          |
| 18  | Hoàng Thị Oanh                      | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 484          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 165,9                          |
| 19  | Dương Thị Kiều<br>Hạnh              | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 487          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 56,5                           |

| STT | Người sử dụng đất                  | Địa chỉ thửa đất | Thông tin thửa đất |              |                                                                                                                                                                         |                                |
|-----|------------------------------------|------------------|--------------------|--------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     |                                    |                  | Số tờ BĐTL         | Số thửa BĐTL | Loại đất liệt kê theo Bản đồ trích lục (Xác định loại đất sử dụng thực tế theo hồ sơ pháp lý và nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất được UBND cấp xã xác nhận) | Diện tích dự kiến thu hồi (m2) |
| 20  | Dương Thị Kiều Hạnh - Vũ Đình Toàn | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 488          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 65,5                           |
| 21  | Nguyễn Thị Quý                     | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 490          | ODT                                                                                                                                                                     | 132,0                          |
| 22  | Dương Hải Linh                     | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 495          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 4,6                            |
| 23  | Nguyễn Văn Tuệ                     | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 496          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 13,1                           |
| 24  | Dương Văn Mạnh                     | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 498          | ODT                                                                                                                                                                     | 2,5                            |
| 25  |                                    | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 499          | ODT                                                                                                                                                                     | 0,6                            |
| 26  | Phí Thành Nam                      | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 502          | ODT                                                                                                                                                                     | 0,7                            |
| 27  | Trần Văn Công                      | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 504          | ODT                                                                                                                                                                     | 1,7                            |
| 28  | Dương Thị Thiệu                    | Phường Bá Xuyên  | 4                  | 509          | ODT+CLN                                                                                                                                                                 | 14,2                           |

*\* Ghi chú: Các thông tin về chủ sử dụng đất, diện tích thu hồi, loại đất, số thửa sẽ được điều chỉnh bổ sung theo thực tế kê khai, xác định nguồn gốc đất khi triển khai thực hiện.*